

Số: 453/2021/QĐST-HNGĐ

H, ngày 26 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 559/2021/TLST- HNGĐ ngày 16/7/2021, giữa:

- **Nguyên đơn: Anh Trần Mạnh H**, sinh năm: 1990;

- **Bị đơn: Chị Bùi Thị T**; sinh năm:1992;

Cùng HKTT: Số 18 Nhà A, Khu tập thể T, phường Ti, quận H, H;

Căn cứ Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 07 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16/7/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Trần Mạnh H và chị Bùi Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về con chung:** anh H và chị T xác nhận anh chị có 02 con chung: Trần Bảo N, sinh ngày 03/7/2016 và Trần Bảo P, sinh ngày 26/01/2019. Giao con chung Trần Bảo N cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Trần Bảo P cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (ngày 26/7/2021) đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh H, chị T có quyền chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

Tại thời điểm Tòa án giải quyết anh H, chị T xác nhận không có thai chung.

* **Về tài sản chung(động sản, bất động sản):** anh H, chị T xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

* **Về nợ chung:** anh H, chị T xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

* **Về án phí:** Ghi nhận sự tự nguyện của anh Tùng chịu cả 150.000 đồng án phí lý hôn sơ thẩm. Hoàn trả cho anh Tùng số tiền 150.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 00049367 ngày 16/7/2021 tại Chi cục Thi hành án quận H, Thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhËn:

- Đương sự;
- VKSND quận H;
- UBND P Trương Mai, Quận H, H;
- Lưu hồ sơ VA.

Thêm ph,n

Lê Hương G

